

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 01/2024/DS-ST

Ngày: 20 - 3 - 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà CC 5, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàn Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam: Ông Ngô Mạnh C – sinh năm 1974; Thường trú: Khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ nơi làm việc: khu phố 3, thị trấn G, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện xuân Lộc (văn bản ủy quyền ngày 25/11/2016). (có mặt)

- *Bị đơn:*

+ Bà Trần Thị Hồng H- sinh năm 1967 (vắng mặt)

Thường trú: Ấp C, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 3, Trại giam Thủ Đức, Cục C10, Bộ Công an.

+ Ông Lê Đình H- sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Thường trú: Ấp C, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại

phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam do ông Ngô Mạnh Chính đại diện trình bày:

Ngày 06/7/2018, bà Trần Thị Hồng H được Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Xuân Lộc cho vay số tiền 50.000.000 đồng từ chương trình cho vay giải quyết việc làm để nuôi bò, nuôi dê sinh sản với thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất 6,6%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/7/2023.

Ngày 16/4/2019, bà Trần Thị Hồng H tiếp tục được Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Xuân Lộc cho vay số tiền 20.000.000 đồng từ chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để khoan giếng và xây nhà vệ sinh với thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất 9%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/4/2024.

Mặc dù chưa đến thời hạn trả nợ cuối cùng, nhưng theo quy định của Ngân hàng chính sách xã hội thì người vay phải trả lãi hàng tháng, tuy nhiên bà Trần Thị Hồng H lại không trả lãi hàng tháng cho Ngân hàng Chính sách xã hội và để phát sinh lãi quá hạn. Tính đến ngày 20/3/2024, bà Trần Thị Hồng H còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền là 85.526.695 đồng, bao gồm 02 chương trình vay:

1- Giải quyết việc làm: Nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 9.730.478 đồng.

2- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Nợ gốc 20.000.000 đồng, nợ lãi 5.796.217 đồng.

Nay, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà Trần Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 15.526.695 đồng, tổng cộng là 85.526.695 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 21/3/2024.

Ông Lê Đình H là chồng của bà Trần Thị Hồng H không thừa nhận chữ ký trên hồ sơ vay vốn là của mình, nên Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chỉ yêu cầu một mình bà Trần Thị Hồng H thanh toán khoản nợ trên. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không yêu cầu ông Lê Đình H liên đới thanh toán khoản nợ trên.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Trần Thị Hồng H trình bày:.*

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2023, bà Trần Thị Hồng H xác nhận bà và chồng ông Lê Đình H có vay tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội, hiện còn nợ tổng số tiền là 77.246.643 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/12/2022 đúng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, ngày 05/7/2021, bà bị giam giữ do có hành vi phạm tội, kinh tế gia đình khó khăn nên không tiếp tục trả lãi được. Nay, bà Trần Thị Hồng H đồng ý trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tổng số tiền là 77.246.643 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/12/2022.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Lê Đình H trình bày:*

Ông Lê Đình H không đồng ý liên đới trách nhiệm với bà H trả số nợ trên. Bởi vì, bà H tự ý vay số tiền trên mà ông không biết. Bà H không sử dụng số tiền vay trên để nuôi bò hay làm hệ thống nước sạch cho gia đình gì cả mà bà H chỉ sử dụng vào mục đích riêng của bà H, ông H cũng không biết bà H sử dụng tiền vào việc gì. Ông H xác định chữ ký mang tên Lê Đình H trong hồ sơ vay

vốn mà Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Xuân Lộc cung cấp là không phải do ông ký.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về cơ bản, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bà Trần Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 15.526.695 đồng, tổng cộng là 85.526.695 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 21/3/2024 theo hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Hồng H và ông Lê Đình H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị Hồng H xác nhận bà và chồng ông Lê Đình H có vay tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội, hiện còn nợ tổng số tiền là 77.246.643 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/12/2022 đúng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, ngày 05/7/2021, bà bị giam giữ do có hành vi phạm tội, kinh tế gia đình khó khăn nên không tiếp tục trả lãi được. Nay, bà Trần Thị Hồng H đồng ý trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tổng số tiền là 77.246.643 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/12/2022, nên ghi nhận lời trình bày của bà H.

Tính đến ngày 20/3/2024, bà Trần Thị Hồng H còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội tổng số tiền là 85.526.695 đồng, trong đó nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 15.526.695 đồng.

Ông Lê Đình H là chồng của bà Trần Thị Hồng H không thừa nhận chữ ký trên hồ sơ vay vốn là của mình, Ngân hàng chính sách xã hội chỉ yêu cầu một mình bà Trần Thị Hồng H thanh toán khoản nợ trên. Ngân hàng chính sách xã hội không yêu cầu ông Lê Đình H liên đới thanh toán khoản nợ trên. Vì vậy, chỉ buộc bà Trần Thị Hồng H trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền là 85.526.695 đồng, trong đó nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 15.526.695 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/12/2022 theo hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội được chấp nhận, nên bà Trần Thị Hồng H phải nộp 4.276.000 đồng (85.526.695 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Các Điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 15.526.695 đồng, tổng cộng là 85.526.695 đồng (*tám mươi lăm triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/3/2024 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong sổ vay vốn.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng H phải nộp số tiền 4.276.000 đồng (*bốn triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt